

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-GPMT

TP. Kon Tum, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh Kon Tum ngày 20 tháng 5 năm 2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tại Tờ trình số 229/TTr-TNMT ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường Dự án: “Nhà máy sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu” của Công ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh Kon Tum, địa chỉ tại Khu Công nghiệp Hòa Bình, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu tại Khu công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung:

1.1. Tên dự án đầu tư: Nhà máy sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu.

1.2. Địa điểm hoạt động: Lô C5+C6, Khu công nghiệp Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh: Số 6101183801 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2014, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 06 tháng 01 năm 2021.

1.4. Mã số thuế: 6101183801.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Nhà máy sản xuất viên nén gỗ xuất khẩu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Diện tích đất sử dụng: 31.960 m².
- Công suất thiết kế: 84.000 tấn sản phẩm/năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

(Có các Phụ lục 1,2,3,4 kèm theo)

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh Kon Tum:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh Kon Tum có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm tính từ ngày ký giấy phép.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Kon Tum tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự

án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh Kon Tum;
- Phòng TN&MT thành phố Kon Tum;
- Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum;
- UBND Phường Nguyễn Trãi;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND TP Kon Tum;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Anh Hùng

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số..... ngày..... tháng..... năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt.

- Nguồn phát sinh đề nghị cấp phép: Từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ nhân viên và công nhân nhà máy.

2. Dòng nước thải sinh hoạt: 02 dòng (tại 2 khu vệ sinh).

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Đầu nối vào nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Hòa Bình sau khi đã xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn.

2.2. Vị trí xả nước thải: KCN Hòa Bình, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

+ Vị trí có tọa độ địa lý:

++ Dòng 1: Tại khu vực văn phòng X-1584256.602; Y- 551836.794;

++ Dòng 2: Tại khu vực nhà nghỉ giữa ca X-1584237.879; Y- 551689.766;

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 7,2 m³/ngày đêm.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy, xả mặt.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải theo QCVN 14:2008/BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể:

TT	Thông số	QCVN 14: 2008/BTNMT	
		Đơn vị	Giá trị
1	BOD ₅	mg/l	50
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
3	Nitrat (NO ₃) (tính theo N)	mg/l	50
4	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20
5	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10
6	Tổng Coliforms	MPN/ 100ml	5.000

(Nguồn: QCVN 14:2008/BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

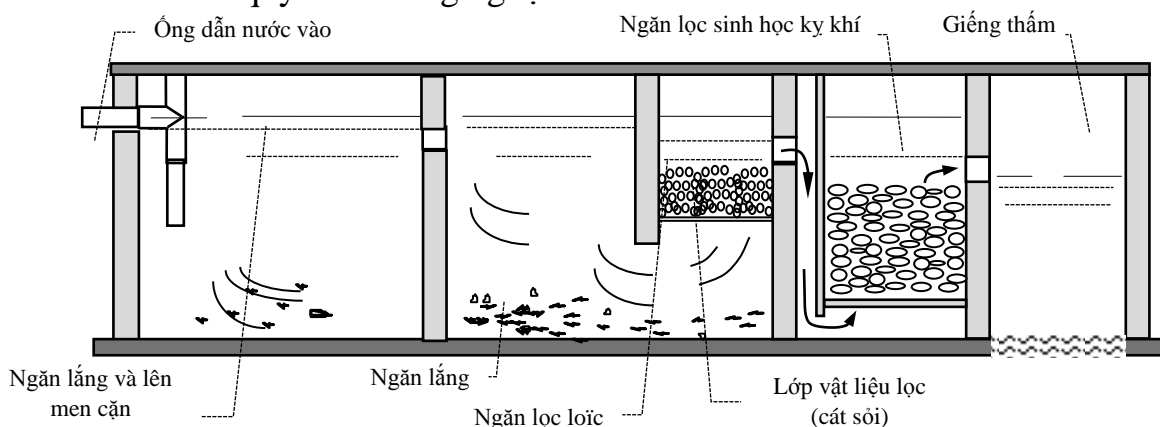
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Công trình thu gom, thoát nước thải phải đồng bộ, bảo đảm kết nối với các công trình trên mạng lưới thoát nước và xử lý nước thải; bảo đảm công suất để vận chuyển, xử lý lượng nước thải của khu vực, có dự phòng với khối lượng nước thải phát sinh và xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo quy định trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:



+ Ngăn đầu tiên: Nước thải sau khi chảy qua song chắn rác sẽ chảy qua ngăn đầu tiên. Ngăn này có chức năng tách cặn khỏi nước thải, cặn lắng ở dưới đáy bể được hút ra theo định kỳ để đi xử lý.

+ Ngăn thứ hai: Nước thải và cặn lơ lửng theo dòng chảy từ ngăn đầu tiên chảy qua, ở ngăn này cặn tiếp tục lắng xuống đáy, nước được vi sinh yếm khí phân hủy làm sạch các chất hữu cơ trong nước.

+ Ngăn thứ ba: Lắng toàn bộ sinh khối cũng như cặn lơ lửng còn lại trong nước thải. Nước thải sau khi qua hệ thống xử lý bề tự hoại được thải ra môi trường ngầm vào đất.

- Công suất thiết kế: Thể tích 7,2 m³.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Dự án không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường;

- Nước thải chưa được xử lý phải đấu nối đúng quy định, không được để thấm xuống dưới lòng đất hoặc chảy vào các nguồn nước khác;

- Nước thải sau xử lý phải đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hoặc yêu cầu về bảo vệ môi trường theo từng loại nước thải trước khi đấu nối vào công trình thu gom, thoát nước thải.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số.... ngày.... tháng.... năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh khí thải: 01 nguồn khí thải khu vực lò sấy.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải: 01 dòng khí thải sau khi được xử lý thoát ra từ 01 ống thoát khí lò sấy.

2.1. Vị trí xả khí thải:

- KCN Hòa Bình, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Vị trí có tọa độ địa lý: X- 1584155.429; Y- 551833.2432.2.

- Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: 90.000 m³/giờ.

2.2. Phương thức xả khí thải: Khí thải được xả thải ra môi trường theo phương thức cưỡng bức bởi quạt hút.

2.3. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí: Phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải, cụ thể như sau:

TT	Thông số phân tích	Đơn vị đo	QCVN 19:2009/BTNMT
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	180
2	CO	mg/Nm ³	900
3	NOx	mg/Nm ³	765
4	SO ₂	mg/Nm ³	450

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Bụi phát sinh từ các công đoạn sản xuất phải được thu gom ngay tại vị trí phát sinh. Đảm bảo sẽ giảm tối đa mức độ ô nhiễm phát sinh ra ngoài môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Tóm tắt quy trình công nghệ:

* Về xử lý bụi: Bụi phát sinh từ hệ thống máy ép viên và hệ thống làm nguội

sẽ được dẫn vào chụp hút qua hệ thống ống thu bụi và khí đưa về Xyclon. Xyclon hay còn gọi là thiết bị lọc bụi ly tâm. Có cấu tạo gồm thân hình trụ tròn, phía dưới thân hình trụ có phễu thu bụi và dưới cùng là ống thu bụi. Không khí mang bụi đi vào ở phần trên của thiết bị theo đường ống có phương tiếp tuyến với thân hình trụ, vì vậy dòng khí vào chuyển động theo đường xoắn ốc từ trên xuống. Nhờ vào lực ly tâm mà các hạt bụi có xu hướng tiến về phía thành ống rồi va chạm vào đó, mất động năng và rơi xuống phễu hứng bụi. Khi dòng khí chạm vào đáy phễu thì bị dội ngược lên nhưng vẫn giữ được chuyển động xoáy ốc và đi ra ngoài theo đường ống thoát khí được lắp cùng trục với thân thiết bị. Dòng khí và bụi mịn sẽ đi lên phía trên của thiết bị xyclon và được đưa vào thiết bị lọc túi vải còn bụi được thu hồi sẽ rơi xuống các băng tải tiếp tục quay đầu tái sản xuất.

Dưới tác dụng của quạt hút dòng khí và bụi mịn được đưa qua thiết bị lọc túi vải, không khí lẫn bụi đi qua 1 tấm vải lọc, ban đầu các hạt bụi lớn hơn khe giữa các sợi vải sẽ bị giữ lại trên bề mặt vải theo nguyên lý rây, các hạt nhỏ hơn bám dính trên bề mặt sợi vải lọc do va chạm. Các hạt bụi được thu vào buồng chứa. Định kỳ hàng ngày, công nhân thu gom bụi để tái sản xuất. Bên cạnh đó dần dần lớp bụi thu được dày lên tạo thành lớp màng trợ lọc, lớp màng này giữ được cả các hạt bụi có kích thước rất nhỏ. Sau 1 khoảng thời gian lớp bụi sẽ rất dày làm sức cản của màng lọc quá lớn, Công ty ngưng cho khí thải đi qua và tiến hành loại bỏ lớp bụi bám trên mặt vải định kỳ 2 lần/ tuần và nếu túi vải bị rách sẽ được thay thế. Toàn bộ bụi sau khi được thu hồi sẽ hoàn lưu về nguyên liệu sau sấy để làm nguyên liệu sản xuất viên nén gỗ. Các hệ thống này khép kín và hoàn toàn không xả thải ra môi trường.

*** Về xử lý khí thải:**

Sử dụng dăm gỗ, mùn cưa làm nguyên liệu cung cấp cho lò đốt, tại đây có các thiết bị cung cấp O₂ tự động, hệ thống cảm biến trong hệ thống lò sấy sẽ đo lượng O₂ cần thiết để đốt cháy triệt để nguyên liệu do đó công nghệ đốt này hạn chế tối đa khí thải CO. Khí nóng được truyền vào lòng sấy do chênh lệch áp suất và nhiệt độ, bụi tro được giữ lại bằng thiết bị màng lọc. Lượng tro xỉ này sẽ được công nhân thu gom hàng ngày và lưu chứa trong kho chứa chất thải rắn thông thường, định kỳ giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý.

Hỗn hợp khí và bụi sau khi đi qua lòng sấy sẽ được dẫn vào hệ thống xyclon, tại đây bụi gỗ được giữ lại và rơi xuống phễu chứa do tác dụng của lực hút ly tâm. Lượng bụi gỗ này sau đó sẽ đưa vào kho chứa nguyên liệu để phục vụ cho sản xuất của nhà máy.

Hỗn hợp khí sau khi ra khỏi hệ thống xyclon được hoàn lưu quay trở lại trống sấy và phần hơi nước xả ra môi trường. Hệ thống này được lắp đặt mới hoàn toàn và đồng bộ với hệ thống lò sấy, do nhà sản xuất chế tạo và lắp đặt đính kèm. Khí thải đầu ra sẽ đảm bảo đạt theo QCVN 19:2009/BTNMT, cột B.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

- Bắt đầu từ ngày: 01/11/2022.

- Kết thúc từ ngày: 01/01/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

Vị trí xả thải ống khói lò sấy có tọa độ: X- 1584155.429; Y- 551833.2432.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

- Các chất ô nhiễm chính: Bụi tổng, CO, NO₂, SO₂.

- Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải theo QCVN 19:2009/BTNMT ngày 16/11/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	OCVN 19:2009/BTNMT
			Cột B
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	180
2	CO	mg/Nm ³	900
3	SO ₂	mg/Nm ³	765
4	NO _x (tính theo NO _x)	mg/Nm ³	450

2.3. Tần suất lấy mẫu: 03 tháng/ lần.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình vận hành lò hơi.

- Kiểm tra lưu lượng khí cấp cho quá trình đốt (*cung cấp lượng khí thổi vừa đủ để cháy nguyên liệu, tránh làm nguội lò và bay tro vào khí thải*).

- Đảm bảo quy trình vận hành theo đúng báo cáo đề xuất.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số..... ngày.... tháng... năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn: Hệ thống băm gỗ tại khu vực nhà xưởng.
2. Vị trí phát sinh tiếng ồn: Trong khu vực nhà xưởng.
3. Yêu cầu phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn tại QCVN số 26:2010/BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	44	06 tháng/ lần	Khu vực đặc biệt
2	70	55	06 tháng/ lần	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Xây dựng nhà kho, nhà xưởng sản xuất kiên cố, khép kín với tường bao quanh khu vực dự án cao từ 3m để giảm thiểu tiếng ồn;
- Trồng cây xanh xung quanh khu vực nhà máy để hạn chế tiếng ồn phát sinh.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các yêu cầu khác:

- Bảo trì, kiểm định các phương tiện vận chuyển thường xuyên;
- Bóc dỡ nguyên vật liệu và thành phẩm nhẹ nhàng, không để phát sinh tiếng ồn lớn;
- Hạn chế tối đa việc xuất nhập nguyên vật liệu và thành phẩm vào các giờ nghỉ của dân (từ 11h - 13h trưa và từ 18h - 6h sáng hôm sau);
- Sắp xếp hợp lý trong việc xuất nhập nguyên vật liệu và thành phẩm để không gây tiếng ồn lớn trong khu vực.

Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số... ngày ... tháng... năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Chủng loại, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Chủng loại: Bóng đèn huỳnh quang, dầu nhớt thải; giẻ lau nhiễm dầu, vỏ hộp đựng nhớt thải loại, mực in hỏng...;

- Khối lượng: Khoảng 8kg/ tháng tương đương 96 kg/ năm.

1.2. Chủng loại, khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

- Chủng loại: Bao bì hỏng thải, vỏ hộp, lon hỏng...

- Khối lượng: 20,9 tấn/tháng tương đương 250,8 tấn/năm.

1.3. Chủng loại, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Chủng loại: Bao bì đựng viên nén hỏng, rách; thiết bị phụ tùng máy móc hỏng bỏ; phế phẩm gỗ vụn, đầu mẫu, mùn cưa, tro củi...

- Khối lượng: Khoảng 1782kg/ tháng tương đương 21,384 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Kho chứa chất thải nguy hại.

2.1.2. Kho lưu chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích kho: 20 m². Khối tích 76 m³.

- Thiết kế, cấu tạo của kho: Kích thước dài 05m, rộng 04m, cao 3,8m. Bên trong phân thành 05 ô lưu giữ tương ứng với tính chất của mỗi loại chất thải nguy hại phát sinh.

+ Mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

+ Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

+ Có biện pháp cách ly với các loại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có

khả năng phản ứng hóa học với nhau.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Bố trí các thùng rác nhựa có thể tích 240l (kích thước 550 x 490 x 930mm) để lưu chứa.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 05 thùng rác nhựa có thể tích 240l (kích thước 550 x 490 x 930mm) tại khu vực nhà nghỉ giữa ca và khu văn phòng.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

1. Các biện pháp bảo vệ an toàn lao động

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.
- Các khu vực nguy hiểm phải được cấm biển báo an toàn.
- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường vệ sinh an toàn lao động cho cán bộ công nhân viên.
- Trang bị tủ thuốc cá nhân tại nhà máy phòng khi nếu xảy ra tai nạn, có thể tổ chức sơ cứu kịp thời.
- Bố trí hợp lý tuyến đường vận chuyển và đi lại, hạn chế vào giờ cao điểm có mật độ người qua lại cao.

2. Các biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ và an toàn lao động sẽ góp phần hạn chế các sự cố, rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh. Dưới đây là các yêu cầu cụ thể:

- + Hệ thống phòng cháy của nhà máy phải được thiết kế theo tiêu chuẩn an toàn phòng cháy chữa cháy.
- + Đơn vị phải trang bị bình chữa cháy mini cho nhà máy và có bể nước chữa cháy, lặn vòi chữa cháy và các phương tiện phòng cháy chữa cháy cần thiết khác.
- + Lắp đặt hệ thống chống sét đánh thẳng tại các điểm cao nhất của nhà máy.
- + Kiểm tra thường xuyên các hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống báo động.